

Số: 220/HD-BCH

Xuân Trường, ngày 21 tháng 02 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị; phúc tra lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và nguồn sẵn sàng nhập ngũ năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND huyện Xuân Trường; Hướng dẫn số 437/HD-BCH ngày 29/01/2024 của Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh Nam Định về đăng ký nghĩa vụ quân sự (NVQS) lần đầu; đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị; phúc tra lực lượng dự bị động viên (DBĐV), dân quân tự vệ (DQTV) và nguồn công dân sẵn sàng nhập ngũ (SSNN) năm 2025.

Ban CHQS huyện hướng dẫn thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHÚC TRA

1. Đối tượng đăng ký, quản lý, phúc tra

a) Đăng ký NVQS lần đầu và phân loại nguồn SSNN

- Đối tượng đăng ký là công dân nam đủ 17 tuổi trong năm (sinh năm 2007) và công dân nam trong độ tuổi thực hiện NVQS chưa đăng ký NVQS (công dân phải đến đăng ký trực tiếp).

- Sau đăng ký Ban CHQS các xã, thị trấn, thống nhất danh sách với Công an xã, Tư pháp, hộ tịch hộ khẩu xã quản lý tạm trú, tạm vắng; nếu công dân chuyển nơi cư trú, đi học hoặc đi lao động hợp đồng có thời hạn phải đến Ban CHQS cấp xã, thị trấn xuất trình giấy tờ làm thủ tục di chuyển.

- Phúc tra nguồn SSNN: Công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi, công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi (tính đến thời điểm nhập ngũ tháng 2 năm 2025). Phân loại, lập danh sách tổng nguồn SSNN năm 2025 (đủ điều kiện gọi nhập ngũ, vi phạm đạo đức, tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ...).

- Rà soát quân nhân đào, bỏ ngũ, xử lý theo quy định của pháp luật; báo cáo danh sách, kết quả về Ban CHQS huyện (qua Trợ lý quân lực/Ban Tham mưu).

b) Đăng ký, quản lý, phúc tra lực lượng DBĐV

- Sĩ quan dự bị (SQDB)

- Sĩ quan khi thôi phục vụ tại ngũ còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện của SQDB.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ (HSQ,BS) khi thôi phục vụ tại ngũ và đã được đào tạo SQDB.

- Cán bộ, công chức ngoài Quân đội và những người tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội đã được đào tạo SQDB.

- Quân nhân chuyên nghiệp (QNCN) dự bị
 + QNCN thôi phục vụ tại ngũ còn trong độ tuổi phục vụ trong ngạch dự bị (cấp úy QNCN 54 tuổi; thiếu, trung tá QNCN 56 tuổi; thượng tá QNCN 58 tuổi).

+ HSQ,BS dự bị có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu của Quân đội.

+ Công dân nam trong độ tuổi thực hiện NVQS chưa phục vụ tại ngũ, tốt nghiệp đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và có trình độ chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ phù hợp yêu cầu của Quân đội.

- HSQ,BS dự bị

HSQ,BS dự bị được chia thành HSQ,BS dự bị hạng 1 và binh sĩ dự bị hạng 2.

+ HSQ,BS dự bị hạng 1 gồm: HSQ, BS xuất ngũ đã phục vụ tại ngũ đủ 06 tháng trở lên; HSQ, BS xuất ngũ đã qua chiến đấu; công dân nam thôi phục vụ trong Công an nhân dân đã có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên; công dân nam là QNCN thôi phục vụ tại ngũ; công dân nam là công nhân, viên chức quốc phòng được chuyển chế độ từ HSQ, BS đã thôi việc; DQTV đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV, trong đó có ít nhất 12 tháng làm nhiệm vụ DQTV thường trực hoặc đã qua huấn luyện tập trung đủ 03 tháng trở lên; công dân là binh sĩ dự bị hạng 2 đã qua huấn luyện tập trung đủ 06 tháng trở lên; công dân hoàn thành nhiệm vụ tham gia Công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên.

+ Binh sĩ dự bị hạng 2 gồm: Công dân nam là binh sĩ xuất ngũ, đã phục vụ tại ngũ dưới 06 tháng; công nhân, viên chức quốc phòng không phải là đối tượng được chuyển từ chế độ HSQ,BS đã thôi việc; công dân nam thôi phục vụ trong Công an nhân dân đã có thời gian phục vụ dưới 12 tháng; công dân nam hết độ tuổi gọi nhập ngũ nhưng chưa phục vụ tại ngũ, chưa thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; Công dân nữ đăng ký NVQS theo quy định (công dân nữ trong độ tuổi thực hiện NVQS có ngành, nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân).

- Phương tiện kỹ thuật (PTKT) dự bị

+ Phúc tra rà soát cụ thể đến từng PTKT dự bị đã được sắp xếp vào các đơn vị DBĐV và các PTKT dự bị đã đăng ký theo Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 Quy định Danh mục PTKT dự bị và việc đăng ký, quản lý PTKT dự bị, gồm các nhóm sau:

Nhóm 1: Phương tiện hàng không dân dụng có 05 loại.

Nhóm 2: Phương tiện vận tải hàng hải có 11 loại.

Nhóm 3: Phương tiện thủy nội địa có 13 loại.

Nhóm 4: Phương tiện tàu công vụ Thủy sản, tàu Kiểm ngư có 03 loại.

Nhóm 5: Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có 11 loại.

Nhóm 6: Phương tiện Thông tin liên lạc có 02 loại.

Nhóm 7 Thiết bị vật tư Y tế có 31 loại.

Nhóm 8: Phương tiện xây dựng cầu đường, xây dựng công trình, xếp dỡ hàng hóa có 12 loại.

Nhóm 9 Phương tiện, thiết bị khác có 16 loại.

+ Thống kê cụ thể danh sách PTKT dự bị năm 2024, rà soát, phúc tra cụ thể từng trường hợp về: Giấy chứng nhận đăng ký, chủ phương tiện, đánh giá chất lượng, khả năng động viên và ghi chép những thông tin cần thiết vào sổ đăng ký, thống kê. Chú ý phúc tra cụ thể đến PTKT dự bị đã sắp xếp vào các đơn vị DBĐV và các PTKT dự bị sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch động viên.

c) Đăng ký, quản lý dân quân tự vệ

- Nội dung đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV; đăng ký, quản lý DQTV thực hiện theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng.

- Đối tượng đăng ký, quản lý: nam công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi. Nữ công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi.

- Tổ chức phúc tra, đăng ký đầy đủ vào các sổ theo quy định trong Phụ lục kèm theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP và Phụ lục I kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng.

Đăng ký theo các mẫu sổ

+ Sổ đăng ký công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV.

+ Sổ đăng ký quản lý DQTV.

+ Sổ đăng ký, quản lý vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV.

2. Địa điểm tổ chức đăng ký, phúc tra

Địa điểm đăng ký, phúc tra do xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp xác định. Phải bảo đảm về: Trang trí khánh tiết, tuyên truyền cả trước và trong quá trình đăng ký, phúc tra; có các khu vực riêng biệt cho từng nhiệm vụ.

II. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Công tác chuẩn bị

- Ban CHQS huyện xây dựng hướng dẫn, triển khai lịch đăng ký, phúc tra và ban hành quyết định thành lập các tổ công tác. Thống nhất địa điểm, phương pháp và lịch phúc tra với các xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức.

- Chuẩn bị nội dung giáo án, thời gian tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, thống nhất hệ thống sổ sách mẫu biểu, cách thức tiến hành, phương pháp thống kê, tổng hợp, báo cáo..... trước khi tiến hành đăng ký, phúc tra. Trọng tâm gồm: Các văn bản mới ban hành liên quan đến đăng ký, phúc tra; thứ tự quy trình đăng ký, phúc tra nguồn công dân SSNN, nguồn DBĐV; sắp xếp, bổ nhiệm vào các đơn vị DBĐV...

- Chuẩn bị lệnh gọi, giấy chứng nhận, mẫu biểu, sổ sách... (cấp cho các xã, thị trấn trước ngày 20/3/2024), chỉ đạo Ban CHQS cấp xã bố trí điểm đăng ký phúc tra có đầy đủ bàn ghế, sổ sách, mẫu biểu, băng cờ khẩu hiệu và các phương tiện thông tin tuyên truyền; phân công cán bộ phụ trách từng nội dung, công việc cụ thể.

- Thông báo, hiệp đồng với các đơn vị nhận nguồn DBĐV tại huyện để phối hợp phúc tra. Phối hợp các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, các Trường THPT trên địa bàn huyện, Trung tâm GDNN-GDTX huyện tổ chức đăng ký, phúc tra theo đúng kế hoạch.

- Trên cơ sở hệ thống sổ sách, mẫu biểu đăng ký, quản lý và báo cáo của cấp xã, tổ công tác thống nhất để bổ sung, điều chỉnh trước khi kết sổ theo dõi, quản lý. Lập biên bản, tổ chức kết sổ giữa tổ phúc tra với đơn vị được phúc tra, chỉ huy đoàn phúc tra là chỉ huy Ban CHQS cấp huyện ký cùng địa phương.

2. Triển khai đăng ký, phúc tra

- Trước ngày đăng ký, phúc tra, Ban CHQS cấp xã, thị trấn tiến hành rà soát cụ thể đến từng đối tượng, đối chiếu, bổ sung giữa các sổ danh sách đăng ký, quản lý của xã với sổ sách đăng ký, quản lý của các thôn, xóm, tổ dân phố.

+ Đăng ký NVQS lần đầu: Danh sách công dân thuộc diện đăng ký trên cơ sở tổng hợp từ các nguồn Công an và thực tế rà soát các thôn, xóm.

+ Phúc tra nguồn công dân SSNN, bao gồm các loại danh sách và hồ sơ kèm theo từng năm: Danh sách đăng ký NVQS lần đầu, Sổ đăng ký nguồn SSNN; Danh sách, hồ sơ công dân đăng ký di chuyển NVQS vào các trường CD, ĐH; Danh sách công dân nhập ngũ và trúng tuyển vào các trường trong Quân đội; Danh sách, phiếu khám sức khỏe NVQS bị loại; Hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan như: Xác nhận trình độ văn hóa thấp, xác nhận thời gian học, đang lao động ở nước ngoài, xác nhận về chính sách.....

- Tổ công tác của Ban CHQS huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với Ban CHQS cấp xã, thị trấn:

+ Tổ chức đăng ký, phúc tra các đối tượng theo quy định.

+ Rà soát, đối chiếu, bổ sung các nội dung còn thiếu; thống nhất số lượng, chất lượng đăng ký, quản lý về SQDB; HSQ, BS hạng 1, Binh sĩ dự bị hạng 2, công dân nữ trong độ tuổi thực hiện NVQS có ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân, PTKT dự bị, nguồn SSNN và DQTV (giữa sổ lưu tại Ban CHQS huyện với sổ lưu tại Ban CHQS cấp xã, thị trấn).

+ Lập biên bản, kết sổ sau khi phúc tra xong (khi đi phúc tra tại cấp xã, thị trấn Tổ công tác phải mang hệ thống sổ, sách của cấp xã lưu tại Ban CHQS huyện để đối chiếu, so sánh, bổ sung, thống nhất nội dung, phân tích chi tiết số lượng, chất lượng cụ thể đến từng đối tượng phúc tra; chốt sổ và biên bản phúc tra do Chỉ huy Ban CHQS huyện hoặc tổ trưởng tổ công tác ký).

+ Cùng Ban CHQS xã, thị trấn rà soát, đối chiếu về quân nhân dự bị kết hợp phân loại số đủ và số không đủ điều kiện động viên. Sau đăng ký, phúc tra kiện toàn tổ chức biên chế cho từng đơn vị và tổng hợp, báo cáo theo phân cấp.

3. Quy định sổ sách lưu, tổng hợp báo cáo

Tại Ban CHQS cấp huyện phải có hệ thống sổ, sách, báo cáo lưu của Ban CHQS cấp xã, thị trấn theo đúng quy định. Ban CHQS huyện hoàn thiện hệ thống sổ, sách và tổng hợp báo cáo Bộ CHQS tỉnh theo quy định.

III. THỜI GIAN

- Từ ngày 01/4 đến ngày 15/04/2024: Tổ chức đăng ký, phúc tra tập trung.
- Trước ngày 10/5/2024: Tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ CHQS tỉnh.

Trên đây là những nội dung hướng dẫn về công tác đăng ký NVQS lần đầu; đăng ký, quản lý, phúc tra lực lượng DBĐV, DQTV và nguồn SSNN; trong quá trình thực hiện có vướng mắc, kịp thời phản ánh về bộ phận Quân lực/Ban Tham mưu Ban CHQS huyện để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban QL, DQ/PTM/Bộ CHQS tỉnh;
- Chỉ huy/ Ban CHQS huyện;
- Thành viên Tổ công tác;
- Ban CHQS các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TM. H45.

✓

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



Trung tá Trần Văn Chử



MẪU BIỂU, SỔ SÁCH ĐĂNG KÝ, PHÚC TRA
(Kèm theo Hướng dẫn số 220/HĐ-BCH, ngày 21/02/2024
của Ban CHQS huyện Xuân Trường)

TT	Tên sổ sách, mẫu biểu	Cấp QL		Ghi chú
		Xã	Huyện	
I	TUYỂN QUÂN			
1	Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ	x	x	
2	Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm	x	x	
3	Sổ theo dõi quân nhân đảo, bỏ ngũ	x	x	
4	Sổ thống kê khám sức khỏe NVQS		x	
5	Sổ thống kê khám sơ tuyển sức khỏe NVQS	x		
6	Hồ sơ, mẫu biểu đăng ký tuổi 17	x		
	- Lệnh gọi đăng ký NVQS (lệnh gọi và cưỡng)		x	Huyện gọi
	- Bản phô tô thẻ căn cước công dân hoặc GKS	x		D. vụ công
	- Phiếu tự khai sức khỏe NVQS	x		
	- Giấy chứng nhận đăng ký NVQS		x	Cấp cho CD
7	Danh sách phúc tra nguồn công dân SSNN	x		
	- DS tổng nguồn nam công dân SSNN năm 2025	x	x	
	- Danh sách công dân trong diện gọi nhập ngũ năm 2025, gồm các danh sách: + Đủ điều kiện gọi khám sức khỏe; + Có trình độ văn hóa lớp 7 trở xuống; + Không gọi khám được (đi làm xa không về, không liên lạc được, đi cả gia đình, chưa lên khám lần nào....)	x	x	Trong DS tổng nguồn
	- DS nam công dân thuộc diện miễn, tạm hoãn thực hiện NVQS (Điều 41, Luật NVQS) + Các trường hợp theo quy định của Luật; + Trong độ tuổi đang học lớp 11, 12; + Học CĐ, ĐH đến hết năm 2024 (theo giấy báo); + Khám khám nhiều lần không đủ sức khỏe.	x	x	Trong DS tổng nguồn
	- DS nam công dân đang học tập, lao động ở nước ngoài			Không trong DS tổng
	- DS công dân vi phạm đạo đức, chính trị không đủ điều kiện gọi nhập ngũ năm 2025			Không trong DS tổng
	- DS nam công dân đang học tại các trường CĐ, ĐH (không trong diện gọi nhập ngũ năm 2025)			Không trong DS tổng
II	ĐĂNG KÝ			
1	Sổ đăng ký QNDB hạng 1	x	x	
2	Sổ đăng ký QNDB hạng 2	x	x	
3	Sổ đăng ký nữ có ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Quân đội	x	x	

TT	Tên sổ sách, mẫu biểu	Cấp QL		Ghi chú
		Xã	Huyện	
4	Sổ đăng ký quân nhân xuất ngũ về địa phương	x	x	
5	Sổ đăng theo dõi phương tiện kỹ thuật dự bị	x	x	
6	Hồ sơ đăng ký phục vụ ngạch dự bị			
	- Phiếu quân nhân dự bị	x	Xã phối hợp huyện quản lý	
	- Quyết định xuất ngũ		x	
7	Sổ theo dõi di chuyển đăng ký NVQS	x		
8	Sổ theo dõi xuất ngũ	x	x	
9	Sổ nhật ký tiếp công dân		x	
10	Sổ theo dõi cấp giấy xác nhận		x	
11	Sổ danh sách PTKT biên chế vào đơn vị DBĐV		x	
III	ĐỘNG VIÊN			
1	Sổ danh sách QNDB (Biểu số 703/QP-ĐK)		x	
2	Sổ danh sách QNDB (Biểu số 653/QP-ĐK)		x	Cấp a, b
3	Sổ danh sách QNDB (Biểu số 655/QP-ĐK)	x	x	Cấp c, d
4	Sổ theo dõi chi trả PCTN cán bộ khung B	x		
5	Sổ lĩnh phụ cấp (Biểu số 646/QP-BN)		x	QNDB
6	Sổ tổng hợp tình hình đơn vị DBĐV (Biểu 657)	x		QNDB
7	Hồ sơ quản lý QNDB đã bỏ nhiệm, sắp xếp		x	Túi hồ sơ
	- Quyết định xuất ngũ, thôi việc		x	QNDB
	- Lệnh gọi QNDB nhập ngũ (lệnh sọc đỏ)		x	Khi có lệnh ĐV
	- Thẻ quân nhân dự bị		x	QNDB
	- Phiếu quân nhân dự bị (Biểu số 693/QP-ĐV)		x	02 phiếu
	- Quyết định sắp xếp, bổ nhiệm (Biểu số 640/QP-BN)		x	Biểu 641 (GN)
	- Quyết định phong, thăng quân hàm		x	
	- Thẻ căn cước công dân (phô tô)		x	QNDB
	- Lệnh gọi QNDB kiểm tra SSDV (Biểu 642b)		x	Hoặc HL
	- Phiếu kiểm tra sức khỏe, lệnh gọi HL, kết quả...		x	Huấn luyện
IV	DÂN QUÂN-TỰ VỆ			
1	Sổ đăng ký công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ	x		
2	Sổ đăng ký quản lý Dân quân tự vệ	x		
3	Sổ đăng ký, quản lý VKTB, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV	x		
4	Sổ đăng ký, quản lý, theo dõi kết quả bồi dưỡng kiến thức QP&AN đối tượng 3,4 và mở rộng	x		Xã, thôn xóm

TT	Tên sổ sách, mẫu biểu	Cấp QL		Ghi chú
		Xã	Huyện	
5	Sổ đăng ký, quản lý, theo dõi kết quả bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho các đối tượng		x	

* **Ghi chú:** Đối với cấp thôn, xóm, tổ dân phố cấp thêm các loại sổ để theo dõi, quản lý, gồm: Sổ đăng ký công dân SSNN, Sổ đăng ký QNXN về địa phương, Sổ đăng ký công dân trong độ tuổi DQTV.

